

Số: 01/QĐ-TTĐT&HTDN

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định các dịch vụ tư vấn cung cấp và mức giá dịch vụ
(dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp;

Theo yêu cầu, nhiệm vụ thực tế tại đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định các dịch vụ tư vấn cung cấp và mức giá dịch vụ (dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước) theo yêu cầu của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

1. Các dịch vụ tư vấn

- Lập hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp.
- Lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề xuất, đăng ký đầu tư.
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư.
- Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, dự án đầu tư xây dựng công trình và chỉ thực hiện khi đảm bảo yêu cầu về năng lực hành nghề tư vấn xây dựng theo quy định hiện hành.

2. Mức giá dịch vụ: *Theo Phụ lục chi tiết kèm theo.*

Điều 2. Trách nhiệm của các Viên chức

- Các Viên chức được giao thực hiện các dịch vụ tư vấn: có trách nhiệm thực hiện đúng mức giá quy định tại Điều 1 Quyết định này, giải đáp các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ khi có phát sinh, báo cáo cụ thể tình hình thực hiện và các vấn đề có liên quan trước Ban Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp (Trung tâm).

- Kế toán: Giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện nghiệp vụ kế toán về thu, chi nguồn thu dịch vụ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 15/QĐ-TTXXĐT ngày 01/10/2024 của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp.

Điều 4. Ban Giám đốc, Viên chức Trung tâm và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính (b/c);
- Lưu VT, KT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Trường



Phụ lục 1

BẢNG GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN**(Dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước)***(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-TTĐT&HTDN ngày 01/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp)***I. Bảng giá dịch vụ tư vấn lập hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp****Bảng 1. Giá dịch vụ tư vấn lập hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp***Đơn vị tính: đồng*

STT	THỦ TỤC	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP	GIÁ DỊCH VỤ
01	Thành lập mới	DNTN	1.000.000
		CTY TNHH	1.350.000
		CTY CỔ PHẦN	1.800.000
02	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	DNTN	1.000.000
		CTY TNHH MTV	1.350.000
		CTY TNHH 2 TV TRỞ LÊN, CTY CỔ PHẦN	1.800.000
03	Thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh	ĐKKD, CHI NHÁNH, DNTN	400.000
		CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN	600.000
04	Chuyển nhượng phần góp vốn/Thay đổi cổ đông sáng lập	CTY TNHH MTV	600.000
		CTY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN, CTY CỔ PHẦN	800.000
05	Thay đổi chủ sở hữu DNTN/Người đại diện theo pháp luật/Soạn điều lệ mới	DNTN, CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN	500.000
06	Tăng/Giảm vốn điều lệ	DNTN, CTY TNHH MTV	400.000
		CTY TNHH 2TV TRỞ LÊN, CTY CỔ PHẦN	600.000
07	Cấp lại GCN ĐKKD	ĐKKD, CN, VPĐD, DNTN, CTY TNHH MTV, CTY TNHH 2TV TRỞ LÊN, CTY CỔ PHẦN	200.000

STT	THỦ TỤC	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP	GIÁ DỊCH VỤ
08	Hiệu đính thông tin ngành nghề, địa chỉ, trụ sở, số điện thoại, email, fax	DNTN, CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN	200.000
09	Thành lập địa điểm kinh doanh	DNTN, CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN	300.000
10	Thành lập chi nhánh, Văn phòng đại diện	DNTN	300.000
		CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN	500.000
11	Chấm dứt hoạt động	CHI NHÁNH, VPĐD, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	300.000
12	Giải thể	DNTN, CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN	500.000
13	Thay đổi, bổ sung từ 2 nội dung trở lên, áp dụng theo mức giá cao nhất	DNTN	500.000
		CTY TNHH MTV	600.000
		CTY TNHH 2TV TRỞ LÊN, CTY CỔ PHẦN	800.000

II. Bảng giá dịch vụ tư vấn lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề xuất, đăng ký đầu tư.

Bảng 2. Mức thu dịch vụ tư vấn lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề xuất, đăng ký đầu tư

STT	THỦ TỤC	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP	GIÁ DỊCH VỤ
01	Tư vấn, lấy ý kiến các ngành chức năng về sự phù hợp của dự án	Tất cả loại hình	1.600.000
02	Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng/góp vốn quyền sử dụng đất từ cá nhân vào công ty.	Tất cả loại hình	800.000
03	Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin cấp/điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tất cả loại hình	4.500.000
04	Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin quyết định chủ trương đầu tư/điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư	Tất cả loại hình	5.600.000

III. Bảng giá dịch vụ lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh
Bảng 3. Mức thu dịch vụ lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh

STT	VỐN ĐẦU TƯ	TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
01	Tổng vốn đầu tư dưới 2 tỷ đồng	7.000.000
02	Tổng vốn đầu tư từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng	9.400.000
03	Tổng vốn đầu tư từ 5 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng	14.000.000
04	Tổng vốn đầu tư từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng	21.000.000
05	Tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng	31.500.000
06	Tổng vốn đầu tư từ 100 tỷ đến dưới 300 tỷ đồng	47.250.000

IV. Thu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư (ĐTM)

Tùy theo tính chất, quy mô, loại hình dự án và yêu cầu của khách hàng, dự toán chi phí lập báo cáo ĐTM được lập trên cơ sở thỏa thuận thống nhất giữa Trung tâm và khách hàng liên hệ và theo quy định của pháp luật hiện hành. Mức giá lập chưa bao gồm chi phí thẩm định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trong giá trị hợp đồng.



Phụ lục 2

THUYẾT MINH CƠ SỞ HÌNH THÀNH ĐƠN GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN

(Dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TTĐT&HTDN ngày 01/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp)

I. Đơn giá dịch vụ tư vấn lập hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp

1. Đăng ký thành lập mới

1.1 Doanh nghiệp tư nhân

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

- In ấn: 20 trang giấy A4 x 1.000 đồng = 20.000 đồng (a)

- Chi phí liên lạc: 3 lượt x 3.000 đồng/lượt = 9.000 đồng (b)

b. Phần ngày công lao động:

Trong quá trình dự thảo hồ sơ thành lập DNTN, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo chỉ đạo, quá trình thực hiện được tính trong 02 ngày công dành cho viên chức và 0.5 ngày công cho lãnh đạo, chi phí như sau:

- Viên chức: $(3,66 \times 2.340.000)/22 = 389.290$ đồng, làm tròn 380.000 đồng

- Lãnh đạo: $(4,65 \times 2.340.000)/22 = 494.590$ đồng, làm tròn 490.000 đồng

⇒ Tổng ngày công: $(380.000 \times 2 \text{ ngày}) + (490.000 \times 0,5 \text{ ngày}) = 1.005.000$ đồng (c)

Tổng cộng chi phí thực hiện:

$((a)+(b)+(c)) = 1.034.000$ đồng, làm tròn 1.000.000 đồng

1.2 Loại hình Công ty TNHH

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

- Về số lượng bộ có thể dao động từ 02 bộ đến 06 bộ tùy theo số lượng của thành viên trong công ty, ở đây chọn 02 bộ

- Điều lệ có thể dao động từ 20 đến 50 trang (tùy theo yêu cầu của doanh nghiệp), theo thực tế đa số bình quân là 40 trang, các giấy tờ khác 5 trang. Do đó, mỗi bộ Hồ sơ bình quân 45 trang giấy A4, làm thành 02 bộ. Chi phí như sau:

+ In ấn: 45 trang x 1.000 đồng x 2 bộ = 90.000 đồng (a)

+ Chi phí liên lạc: 3 lượt x 3.000 đồng/lượt = 9.000 đồng (b)

b. Phần ngày công lao động

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ thành lập Công ty, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo chỉ đạo, quá trình thực hiện được tính trong 02 ngày công đối với viên chức phụ trách và 01 ngày đối với lãnh đạo chỉ đạo, như sau:

⇒ Tổng ngày công: $(380.000 \times 2 \text{ ngày}) + (490.000 \times 01 \text{ ngày}) = 1.250.000 \text{ đồng (c)}$

Tổng cộng chi phí thực hiện: $((a)+(b)+(c)) = 1.349.000 \text{ đồng làm tròn } 1.350.000 \text{ đồng}$

1.3 Loại hình Công ty Cổ phần

a) Văn phòng phẩm (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

- Về số lượng bộ có thể dao động từ 02 đến 08 bộ tùy theo số lượng của thành viên trong công ty, ở đây chọn 03 bộ;

- Điều lệ có thể dao động từ 30 đến 70 trang (tùy theo yêu cầu của doanh nghiệp), thực tế bình quân khoảng 60 trang, các giấy tờ khác 5 trang. Do đó, mỗi bộ Hồ sơ sẽ chiếm 65 trang giấy A4, làm thành 03 bộ. Chi phí như sau:

+ In ấn: $65 \text{ trang} \times 1.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ bộ} = 195.000 \text{ đồng (a)}$

+ Chi phí liên lạc: $4 \text{ lượt} \times 3.000 \text{ đồng/lượt} = 12.000 \text{ đồng (b)}$

b) Phần ngày công lao động

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ thành lập Công ty, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo chỉ đạo, quá trình thực hiện được tính trong 3 ngày công đối với viên chức phụ trách và 01 ngày đối với lãnh đạo chỉ đạo (0,5 ngày làm việc qua dự thảo và 0,5 ngày làm việc chỉnh sửa sau cùng), như sau:

⇒ Tổng ngày công: $(380.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ ngày}) + (490.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ ngày}) = 1.630.000 \text{ đồng (c)}$

Tổng cộng chi phí thực hiện: $((a)+(b)+(c)) = 1.837.000 \text{ đồng, làm tròn } 1.800.000 \text{ đồng}$

2. Các nội dung thay đổi khác

Bộ hồ sơ thành lập Chi nhánh doanh nghiệp, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, kho bãi và hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp,... theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, chi phí dao động từ 20% đến 50% mức giá thành lập mới, tương đương mức giá từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng, tùy theo tính chất công việc và theo mỗi loại hình doanh nghiệp (*mức thu cụ thể thể hiện ở bảng 1*).

II. Đơn giá dịch vụ tư vấn lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề xuất, đăng ký đầu tư.

1. Tư vấn, lấy ý kiến các ngành chức năng về sự phù hợp của dự án

a) Văn phòng phẩm (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

Mỗi bộ hồ sơ gồm Văn bản đề nghị thực hiện dự án, đề xuất dự án đầu tư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu chứng minh năng lực, tài liệu xác nhận quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án của nhà đầu tư, ... được in khoảng 20 trang giấy A4, tùy tính chất quan

trọng và quy mô của dự án mà số lượng hồ sơ dao động từ 05 đến 10 bộ, tính trung bình 08 bộ:

- In ấn: 20 trang giấy A4 x 08 bộ x 1.000 đồng = 160.000 đồng (a)
- Chi phí liên lạc: 190.000 đồng (b)

b) Phần ngày công lao động (c)

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ tư vấn, lấy ý kiến các ngành chức năng về sự phù hợp của dự án, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 02 ngày công của viên chức và 01 ngày của lãnh đạo chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 380.000 đồng x 2 ngày = 760.000 đồng
- Lãnh đạo: 490.000 đồng x 1 ngày = 490.000 đồng

Tổng cộng chi phí thực hiện: ((a)+(b)+(c)) = 1.600.000 đồng

2. Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng/góp vốn quyền sử dụng đất từ cá nhân vào công ty.

a) Văn phòng phẩm (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

Mỗi bộ hồ sơ gồm Văn bản đề nghị cho phép nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, Văn bản đề nghị thực hiện dự án, đề xuất dự án đầu tư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu xác nhận quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án của nhà đầu tư, ... được in trên 20 trang giấy A4, tùy tính chất quan trọng và quy mô của dự án mà số lượng hồ sơ dao động từ 03 đến 05 bộ, tính trung bình 03 bộ:

- In ấn: 20 trang giấy A4 x 03 bộ x 1.000 đồng = 60.000 đồng (a)
- Chi phí liên lạc: 120.000 đồng (b)

b) Phần ngày công lao động (c)

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ hướng dẫn thủ tục xin chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng/góp vốn quyền sử dụng đất từ cá nhân vào công ty đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 01 ngày công của viên và 0,5 ngày của lãnh đạo chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 380.000 đồng x 1 ngày = 380.000 đồng
- Lãnh đạo: 490.000 đồng x 0,5 ngày = 245.000 đồng

Tổng cộng chi phí thực hiện: ((a)+(b)+(c)) = 805.000 đồng làm tròn 800.000 đồng

3. Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

a) Văn phòng phẩm (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

Mỗi bộ hồ sơ gồm Văn bản đề nghị thực hiện dự án, đề xuất dự án đầu tư (hoặc báo cáo thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại), giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu chứng minh năng lực, tài liệu xác nhận quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án của nhà đầu tư, báo cáo tài chính 02 năm gần nhất, nội dung giải trình công nghệ (nếu có) ... được in trên 30 trang giấy A4, tùy tính chất quan trọng và quy mô của dự án mà số lượng hồ sơ dao động từ 04 đến 08 bộ, tính trung bình 06 bộ:

- In ấn: 30 trang giấy A4 x 08 bộ x 1.000 đồng = 240.000 đồng (a)

- Chi phí liên lạc: 120.000 đồng (b)

b) Phần ngày công lao động (c)

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ đăng ký đầu tư, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 07 ngày công của viên chức (06 ngày làm việc qua dự thảo và kiểm tra nội dung dự án, 01 ngày làm việc qua chỉnh sửa sau khi các đơn vị góp ý) và 04 ngày của lãnh đạo chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 380.000 đồng x 7 ngày = 2.660.000 đồng

- Lãnh đạo: 490.000 đồng x 3 ngày = 1.470.000 đồng

Tổng cộng chi phí thực hiện: ((a)+(b)+(c)) = 4.490.000 đồng làm tròn 4.500.000 đồng

4. Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin quyết định chủ trương đầu tư

a) Văn phòng phẩm (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

Mỗi bộ hồ sơ gồm Văn bản đề nghị thực hiện dự án, đề xuất dự án đầu tư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu chứng minh năng lực, tài liệu xác nhận quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án của nhà đầu tư, báo cáo tài chính 02 năm gần nhất, nội dung giải trình công nghệ (nếu có) ... được in trên 60 trang giấy A4, tùy tính chất quan trọng và quy mô của dự án mà số lượng hồ sơ dao động từ 04 đến 08 bộ, tính trung bình 04 bộ (02 lần):

- In ấn: 60 trang giấy A4 x 08 bộ x 1.000 đồng = 480.000 đồng (a)

- Chi phí liên lạc: 120.000 đồng (b)

b) Phần ngày công lao động (c)

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ đăng ký đầu tư, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 08 ngày công của viên chức (06 ngày làm việc qua dự thảo và kiểm tra nội dung dự án, 02 ngày làm việc qua chỉnh sửa sau khi lấy ý kiến các đơn vị) và 04 ngày công của lãnh đạo chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 380.000 đồng x 8 ngày = 3.040.000 đồng

- Lãnh đạo: 490.000 đồng x 4 ngày = 1.960.000 đồng

Tổng cộng chi phí thực hiện: ((a)+(b)+(c)) = 5.600.000 đồng

III. Đơn giá dịch vụ tư vấn lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh

1. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn dưới 02 tỷ đồng

a) Văn phòng phẩm (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc): **1.710.000 (a)**

- Số lượng hồ sơ có thể dao động từ 04 đến 18 bộ (tùy theo yêu cầu của doanh nghiệp) ở đây lấy bình quân là 08 bộ;

- Mỗi bộ hồ sơ dao động từ 30 đến 50 trang (lấy bình quân 40 trang) trong quá trình dự thảo phải chỉnh sửa nên số trang mỗi phương án là 50 trang;

- Phương án gồm 01 bản dự thảo và 08 bản chính thức, chi phí như sau:

+ In ấn dự thảo: 50 trang x 01 bộ x 1.000 đồng = 50.000 đồng (a1)

+ In ấn trình duyệt:

. Số lượng in ấn: 50 trang x 1.000 đồng = 50.000 đồng

. Đóng bìa thơm lò xo, có tấm lót nhựa = 5.000 đồng.

. In ấn bản đồ/sơ đồ 85.000 đồng/bản (thuê của Sở Tài nguyên và Môi trường)

=> Chi phí: 140.000 đồng x 08 bộ = 1.120.000 đồng (a2)

(a)=(a1)+(a2)= 50.000 đồng + 1.120.000 đồng = 1.170.000 đồng

b) Phần ngày công lao động: 2.576.000 đồng (b)

Trong quá trình dự thảo bộ phương án, đơn vị sử dụng 02 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 06 ngày công cho viên chức (3,5 ngày làm việc qua dự thảo và 2,5 ngày làm việc qua chỉnh sửa sau cùng) và 02 ngày công cho lãnh đạo, chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 380.000 đồng x 6 ngày x 2 người = 4.560.000 đồng

- Lãnh đạo: 490.000 đồng x 2 ngày = 980.000 đồng

c) Phần chi phí đi lại, liên lạc: 290.000 đồng (c)

Tổng cộng chi phí thực hiện: ((a)+(b)+(c)) = 7.000.000 đồng.

2. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 02 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng

a) Văn phòng phẩm (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

- Số lượng hồ sơ có thể dao động từ 04 đến 18 bộ (tùy theo yêu cầu của doanh nghiệp) ở đây lấy bình quân là 08 bộ;

- Mỗi bộ hồ sơ dao động từ 40 đến 80 trang trong quá trình dự thảo phải chỉnh sửa nên số trang mỗi phương án là 80 trang;

- Phương án gồm 01 bản dự thảo và 08 bản chính thức, chi phí như sau:

+ In ấn dự thảo: 80 trang x 01 bộ x 1.000 đồng = 80.000 đồng (a1)

+ In ấn trình duyệt:

. Số lượng in ấn: 80 trang x 1.000 đồng = 80.000 đồng

. Đóng bìa thơm lò xo, có tấm lót nhựa = 5.000 đồng.

. In ấn bản đồ/sơ đồ 155.000 đồng, mỗi phương án sử dụng 02 bản đồ/sơ đồ.

=> Chi phí: 240.000 đồng x 08 bộ = 1.920.000 đồng (a2)

(a)=(a1)+(a2)= 80.000 đồng + 1.920.000 đồng = 2.000.000 đồng

b) Phần ngày công lao động: 7.060.000 đồng (b)

Trong quá trình dự thảo bộ phương án, đơn vị sử dụng 02 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 08 ngày công (05 ngày làm việc qua dự thảo và 03 ngày làm việc qua chỉnh sửa sau cùng) và 02 ngày công của lãnh đạo, chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 380.000 đồng x 8 ngày x 2 người = 6.080.000 đồng

- Lãnh đạo: 490.000 đồng x 2 ngày = 980.000 đồng

c) Phần chi phí đi lại, liên lạc: 340.000 đồng (c)

Tổng cộng chi phí thực hiện ((a)+(b)+(c)) = 9.400.000 đồng.

3. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng

Đối với loại hình này chi phí thực hiện bằng cách lấy hệ số 1,5 nhân với tổng chi phí thành lập các phương án có vốn đầu tư từ 02 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng.

Tổng chi phí: 9.400.000 đồng x 1,5 = 14.100.000 đồng làm tròn 14.000.000 đồng

4. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng

Đối với loại hình này chi phí thực hiện bằng cách lấy hệ số 1,5 nhân với tổng chi phí thành lập các phương án có vốn đầu tư từ 05 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng.

Tổng chi phí: 14.000.000 đồng x 1,5 = 21.000.000 đồng

5. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng

Đối với loại hình này chi phí thực hiện bằng cách lấy hệ số 1,5 nhân với tổng chi phí thành lập các phương án có vốn đầu tư từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng.

Tổng chi phí: 21.000.000 đồng x 1,5 = 31.500.000 đồng

6. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 100 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ đồng.

Đối với loại hình này chi phí thực hiện bằng cách lấy hệ số 1,5 nhân với tổng chi phí thành lập các phương án có vốn đầu tư từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng.

Tổng chi phí: $31.500.000 \text{ đồng} \times 1,5 = 47.250.000 \text{ đồng}$